

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐÀO TẠO ĐỘ ĐẠI HỌC**  
NGÀNH ĐÀO TẠO: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
MT03051: QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN TRÊN CƠ SỞ CỘNG ĐỒNG  
(COMMUNITY-BASED RESOURCES MANAGEMENT)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kỳ: 7
- Số tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 2 (Lý thuyết: 2 – Thực hành: 0- Tự học: 6)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 9 tiết
  - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 21 tiết
- Giờ tự học: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Sinh thái Nông nghiệp
  - Khoa: Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input checked="" type="checkbox"/>

- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi**

Về kiến thức: Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng bao gồm các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý tài nguyên; đặc điểm của các hình thức sở hữu và nguyên nhân cần phải thực hiện quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng

Về kỹ năng: Học phần rèn luyện cho sinh một số kỹ năng và công cụ trong lập kế hoạch quản lý tài nguyên có sự tham gia của cộng đồng.

Về thái độ: Học phần rèn luyện cho sinh viên năng lực chủ động học tập và cập nhật kiến thức

**\* Kết quả học tập mong đợi của chương trình**

Sau khi hoàn tất Chương trình, Sinh viên có thể:

Kiến thức chung	CĐR1: <b>Áp dụng</b> kiến thức khoa học tự nhiên, chính trị, xã hội, nhân văn, pháp luật, kinh tế và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành Khoa học môi trường.
Kiến thức chuyên môn	CĐR2: <b>Phân tích</b> chất lượng môi trường bao gồm thiết kế và thực hiện các thí nghiệm về môi trường, cũng như thu thập và giải thích số liệu.
	CĐR3: <b>Đánh giá</b> tác động của việc sử dụng tài nguyên và sự phát thải đến chất lượng môi trường.
	CĐR4: <b>Xây dựng</b> các giải pháp bền vững cho việc quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên dựa trên các quan điểm (perspectives) khác nhau của khoa học, nhân văn và xã hội.
	CĐR 5: <b>Thiết kế</b> các công trình xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí) theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia và quốc tế.
Kỹ năng chung	CĐR 6: <b>Vận dụng</b> tư duy tầm hệ thống, tư duy phản biện và tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề của ngành môi trường và các lĩnh vực liên quan.
	CĐR7: <b>Làm việc nhóm và lãnh đạo</b> nhóm làm việc đa chức năng.
	CĐR8: <b>Giao tiếp</b> hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện với các bên liên quan trong môi trường đa dạng; đạt chuẩn Tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.
Kỹ năng chuyên môn	CĐR 9: <b>Vận dụng</b> các hướng tiếp cận (approaches) và các phương pháp, kỹ thuật phù hợp để điều tra, khảo sát, nghiên cứu các vấn đề của ngành môi trường.
	CĐR 10: <b>Sử dụng</b> công nghệ, các trang thiết bị và kỹ thuật hiện đại trong các hoạt động quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường.
Thái độ	CĐR11: <b>Định hướng</b> tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.
	CĐR12: <b>Thể hiện</b> các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và phục vụ sự phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

**\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

*I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT											
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12
MT03051	QL TN trên cơ sở cộng đồng		I	P				P	P		I		I

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
<b>Kiến thức</b>		
K1	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý tài nguyên và sự cần thiết phải QLTN trên cơ sở cộng đồng	CĐR2: <b>Phân tích</b> chất lượng môi trường bao gồm thiết kế và thực hiện các thí nghiệm về môi trường, cũng

<b>Ký hiệu</b>	<b>KQHTMD của học phần</b> <b>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</b>	<b>CDR của CTĐT</b>
K2	Phân tích hiện trạng, cơ sở và giải pháp QLTN trên cơ sở cộng đồng ở Việt Nam	như thu thập và giải thích số liệu. CDR3: <b>Đánh giá</b> tác động của việc sử dụng tài nguyên và sự phát thải đến chất lượng môi trường. CDR 6: <b>Vận dụng</b> tư duy tầm hệ thống, tư duy phản biện và tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề của ngành môi trường và các lĩnh vực liên quan.
K3	Phân tích các trường hợp nghiên cứu QLTN trên cơ sở cộng đồng	
K4	Xây dựng được kế hoạch QLTN trên cơ sở cộng đồng	
<b>Kỹ năng</b>		
K5	Làm việc nhóm	CDR7: <b>Làm việc nhóm và lãnh đạo</b> nhóm làm việc đa chức năng.
K6	Viết báo cáo, thuyết trình	CDR 9: <b>Vận dụng</b> các hướng tiếp cận (approaches) và các phương pháp, kỹ thuật phù hợp để điều tra, khảo sát, nghiên cứu các vấn đề của ngành môi trường.
<b>Thái độ</b>		
K7	Xây dựng định hướng học tập và cập nhật kiến thức	CDR11: <b>Định hướng</b> tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.

### III. Nội dung tóm tắt của học phần:

#### MT03051. Quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng (Community-based resources management). (2TC: 2-0-6).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần giới thiệu chung về quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng bao gồm các hình thức sở hữu tài nguyên và ảnh hưởng của từng hình thức sở hữu đến hiệu quả quản lý tài nguyên, nguyên nhân cần phải thực hiện quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng; các nghiên cứu trường hợp; Lập kế hoạch quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng.

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng
- E-Learning: đăng câu hỏi, tài liệu và thảo luận trên forum: <http://elearning.vnua.edu.vn/>
- Thảo luận và trình bày nhóm
- Các nghiên cứu trường hợp: từ thực trạng phân tích nguyên nhân và đưa đến giải pháp

#### 2. Phương pháp học tập

- Sinh viên tự đọc tài liệu về các điểm chính
- Sinh viên học qua e-learning: Sinh viên tải tài liệu trên forum, trả lời câu hỏi và thảo luận trên forum. Sinh viên tham gia nghe giảng, thảo luận nhóm, làm bài trình bày nhóm

- Thảo luận về cùng một vấn đề: đánh giá hiện trạng, phân tích nguyên nhân, đề ra giải pháp; Viết báo cáo thuyết trình

## V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự ít nhất 21 tiết học (để đạt điểm chuyên cần và được phép dự thi cuối kỳ).
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải phải tổng quan các tài liệu do giảng viên cung cấp, làm bài tập, bài trình bày, thảo luận nhóm do giảng viên yêu cầu
- Đánh giá giữa kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải thảo luận và thuyết trình theo nhóm theo một số chủ đề liên quan
- Thi cuối kì: đề thi được xây dựng theo quy định (sinh viên được phép sử dụng tài liệu)

## VI. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

### 2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

- Điểm quá trình: 50%
  - o Rubric 1- Thảo luận trên lớp: 10%
  - o Quá trình làm đồ án: 20%
  - o Thuyết trình giữa kỳ: 20%
- Điểm kiểm tra cuối kỳ: 50%

### 3. Phương pháp đánh giá

**Bảng 1. Ma trận đánh giá các kết quả mong đợi của học phần**

Các KQMĐ của HP	Thảo luận trên lớp (10%)	Tham gia làm bài thuyết trình (20%)	Thuyết trình giữa kỳ theo nhóm (20%)	Thi cuối kỳ (50%)
K1	x		x	x
K2	x		x	x
K3	x		x	x
K4	x		x	x
K5		x	x	
K6		x	x	
K7	x	x	x	x

**Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần**

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	Chỉ báo 1. Các loại TN và hiện trạng sử dụng tài nguyên
	Chỉ báo 2. Các hình thức sở hữu, đặc điểm của từng hình thức sở hữu và ảnh

	hường của chúng đến hiệu quả quản lý tài nguyên
	<b>Chỉ báo 3.</b> Cộng đồng: đặc điểm, tính chất; vai trò của cộng đồng trong quản lý tài nguyên; các phong tục tập quán, kiến thức bản địa trong QLTN
	<b>Chỉ báo 4.</b> Các hình thức sở hữu, đặc điểm của từng hình thức sở hữu và ảnh hưởng của chúng đến hiệu quả quản lý tài nguyên
	<b>Chỉ báo 5.</b> Quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng: Khái niệm và một số nguyên tắc, đặc điểm cơ bản; (2) Kiến thức bản địa; (3) Phong tục tập quán;
K2	<b>Chỉ báo 6.</b> Quyền và hình thức sở hữu TNTN ở Việt Nam; sự phù hợp; ưu nhược điểm của từng hình thức.
	<b>Chỉ báo 7.</b> Nhược điểm của hình thức sở hữu chung, phương pháp hạn chế
	<b>Chỉ báo 8.</b> Vai trò của phong tục tập quán trong bảo vệ và quản lý tài nguyên ở một số dân tộc - Ứng dụng trong quản lý tài nguyên
	<b>Chỉ báo 9.</b> Phương thức quản lý một số tài nguyên chính của một số dân tộc ở nước ta - Ứng dụng
	<b>Chỉ báo 10.</b> Cơ sở pháp lý cho quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng ở Việt Nam – quy định trong một số luật – tình hình thực hiện
K3	<b>Chỉ báo 11.</b> Hiện trạng tài nguyên đất/ rừng và các vấn đề liên; Các hình thức sử dụng và quản lý tài nguyên đất/ rừng; quản lý đất/ rừng trên cơ sở cộng đồng
	<b>Chỉ báo 12.</b> Hiện trạng tài nguyên nước và các vấn đề liên; Các hình thức sử dụng và quản lý tài nguyên nước; quản lý TNn trên cơ sở cộng đồng
	<b>Chỉ báo 13.</b> Hiện trạng tài nguyên văn hóa và các vấn đề liên; Các hình thức sử dụng và quản lý tài nguyên văn hóa; quản lý TN văn hóa trên cơ sở cộng đồng
K4	<b>Chỉ báo 14.</b> Xây dựng kế hoạch tóm tắt điều tra thu thập thông tin để đánh giá hiện trạng
	<b>Chỉ báo 15:</b> SV có khả năng xây dựng và thuyết trình bài tập của mình, bảo vệ quan điểm và trả lời các <b>Câu hỏi</b>

### Rubric 1: Đánh giá tham dự và thảo luận trên lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thời gian tham dự	50	Tham dự 85-100% số buổi học	Tham dự 65-84% số buổi học	Tham dự 40-64 % số buổi học	Tham dự dưới 39 % số buổi học
Tham gia thảo luận đóng góp ý kiến	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động Tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi ít nhất 4 lần trở lên	Khá chú ý, có tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi ít nhất 2 lần trở lên	Có chú ý, không tích cực tham gia thảo luận	Không chú ý/không tham gia thảo luận

**Rubric 2. Tham gia làm bài thuyết trình (do các thành viên trong nhóm đánh giá chéo)**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Thời gian tham dự	50	Tham dự đủ 100% số buổi thực địa và làm việc nhóm	Tham dự 85-100% số buổi làm việc nhóm	Tham dự 65-85% số buổi làm việc nhóm	Tham dự dưới 39 % số buổi làm việc nhóm
Đóng góp trong quá trình làm bài tập nhóm	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động xây dựng và đóng góp ít nhất 25% tổng công việc của nhóm	Khá chú ý, có tham gia xây dựng và đóng góp ít nhất 10% tổng công việc của nhóm	Chú ý, tham gia vào quá trình làm việc nhóm	Không chú ý/không tham gia thảo luận

**Rubric 3. Thuyết trình giữa kỳ (THUYẾT TRÌNH theo nhóm)**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Hình thức trình bày	20	Đúng quy định, khoa học Ngắn gọn, súc tích k viết cả câu; chữ to rõ ràng Nhiều hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu minh họa Đúng thời gian quy định	Đúng quy định nhưng chưa khoa học Trình bày chưa đẹp còn dài dòng và có một số lỗi. Cách hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu minh họa chưa phong phú Đúng thời gian quy định	Có nhiều sai sót Trình bày chưa đẹp còn dài dòng và có một số lỗi Ít hoặc không có hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu minh họa Chưa quản lý thời gian tốt	Có nhiều sai sót Trình bày khó hiểu Chưa quản lý thời gian tốt
Nội dung	60	Tập trung vào đúng chủ đề Phân tích đúng trọng tâm Phân tích diễn thế từ ban đầu → tác động của con người → thay đổi hiện trạng → con người điều chỉnh → kết quả Đưa ra được nguyên nhân chính xác của mỗi thay đổi Nhận xét Bài học kinh nghiệm	Tập trung vào đúng chủ đề Phân tích đúng trọng tâm Chưa phân tích chính xác quá trình diễn thế Chưa đưa ra được nguyên nhân chính xác của mỗi thay đổi Nhận xét Bài học kinh nghiệm	Tập trung vào đúng chủ đề Chưa phân tích đúng trọng tâm Chưa phân tích chính xác quá trình diễn thế Chưa đưa ra được nguyên nhân chính xác của mỗi thay đổi Không đưa ra được nhận xét và chưa rút ra được bài học kinh nghiệm	Chưa tập trung vào đúng chủ đề Không phân tích đúng trọng tâm Không phân tích quá trình diễn thế Chưa đưa ra được nguyên nhân chính xác của mỗi thay đổi
Trả lời câu hỏi thảo luận	20	Trả lời ngắn gọn, chính xác 85-100% câu hỏi trong phạm vi chủ đề	Trả lời ngắn gọn, chính xác 65-84% câu hỏi trong phạm vi chủ đề	Trả lời ngắn gọn, chính xác 40-64% câu hỏi trong phạm vi chủ đề	Trả lời ngắn gọn, chính xác 0-39% câu hỏi trong phạm vi chủ đề

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Nộp bài tập chậm*: Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm sẽ bị trừ 50% điểm chuyên cần và điểm của bài tập đó cho mỗi ngày nộp chậm
- *Không tham gia thực địa*: Không tham gia thực địa sẽ không được làm bài giữa kỳ
- *Không làm bài giữa kỳ*: không tham gia bài tập nhóm 0 điểm và không được thi cuối kỳ
- *Điểm thi cuối kỳ*: Không tham gia thi cuối kỳ (và không có lý do được chấp thuận theo QĐ hiện hành): điểm 0.
- *Yêu cầu về đạo đức*: Tôn trọng ý kiến khác biệt và có ý thức được trách nhiệm của mình trong nhóm và tập thể.

#### VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

##### \* Sách giáo trình/Bài giảng:

1. Đinh Thị Hải Vân, Võ Hữu Công, Nguyễn Thị Hồng Ngọc (2020). Giáo trình Quản lý Tài nguyên trên cơ sở cộng đồng. NXB Nông nghiệp

##### \* Tài liệu tham khảo khác:

1. Hoàng Văn Quỳnh (2015) Luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Việt Nam (Qua Luật tục của một số dân tộc thiểu số ở Tây Bắc và Tây Nguyên). Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 31, Số 3 (2015) 71-79
2. Dyer, J, Stringer, LC, Dougill, AJ et al. (11 more authors) (2014) Assessing participatory practices in community-based natural resource management: experiences in community engagement from southern Africa. Journal of Environmental Management, 137. 137 - 145. ISSN 0301-4797. <http://isiarticles.com/bundles/Article/pre/pdf/47089.pdf>
3. Dilys Roe, Fred Nelson and Chris Sandbrook (2009). Community management of natural resources in Africa: Impacts, experiences and future directions. published by the International Institute for Environment and Development (UK). <https://pubs.iied.org/pdfs/17503IIED.pdf>
4. Hoàng Văn Quỳnh (2015) Luật tục bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở Việt Nam (Qua Luật tục của một số dân tộc thiểu số ở Tây Bắc và Tây Nguyên). Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Xã hội và Nhân văn, Tập 31, Số 3 (2015) 71-79

#### VIII. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của HP
1-2	<b>Chương 1: Tổng quát quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết)</b> 1.1. Khái niệm và phân loại tài nguyên 1.2. Khái niệm và đặc tính của cộng đồng 1.3. Quản lý tài nguyên và quyền sở hữu 1.4. Quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng <b>Nội dung semina/thảo luận: (2 tiết)</b> Mối liên quan giữa sở hữu và quản lý tài nguyên	K1 – K3
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b> 1.3. Quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng	K7

Tuần	Nội dung	KQHTMD của HP
3-4	<b>Chương 2: Quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng ở Việt Nam</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết)</b> 2.1. Quyền sở hữu tài nguyên thiên nhiên ở Việt Nam 2.2. Hệ thống tổ chức quản lý môi trường 2.3. Luật tục của một số dân tộc trong quản lý tài nguyên - Cơ sở cho quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng <b>Nội dung semina/thảo luận: (4 tiết)</b> 2.4. Quyền sở hữu và quản lý tài nguyên theo phong tục và luật tục của một số dân tộc 2.5. Một số cách thức quản lý các tài nguyên ở một số dân tộc 2.6. Quản lý tài nguyên dựa trên cơ sở cộng đồng ở Việt Nam kết hợp giữa luật pháp và luật tục	K3 – K6
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b> Cơ sở pháp lý trong quản lý các loại tài nguyên trên cơ sở cộng đồng	K7
5 -7	<b>Chương 3: Quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng nghiên cứu trường hợp</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (9 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết:</b> <b>Nội dung semina/thảo luận- thuyết trình: (9 tiết)</b> 3.1 Quản lý tài nguyên đất ở Việt Nam 3.2 Quản lý tài nguyên rừng trên cơ sở cộng đồng 3.3 Quản lý tài nguyên sinh vật trên cơ sở cộng đồng	K3 – K6
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (27 tiết)</b> Cơ sở pháp lý trong quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng: hiện trạng, nguyên nhân và các giải pháp	K7
8-10	<b>Chương 4. Lập kế hoạch quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (9 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</b> 8.1 Xây dựng các báo cáo cơ bản 8.2 Xây dựng các báo cáo điều tra về cộng đồng 8.3 Lập kế hoạch quản lý tài nguyên trên cơ sở cộng đồng <b>Nội dung semina/thảo luận - thuyết trình: (6 tiết)</b> Xây dựng báo cáo về hiện trạng quản lý tài nguyên	K1 – K6
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b> Các công cụ trong nghiên cứu cộng đồng	K7

#### IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học phù hợp với học nhóm và thuyết trình: máy chiếu, bảng, bút dạ..
- Kết nối internet, E-learning.



**X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):**

- Lần 1: 7/2016

- Lần 2: 7/2017

- Lần 2: 7/2018

- Lần 4: 7/2019

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

*Hà Nội, ngày ..... tháng năm 20*  
**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

**TS. NGUYỄN THỊ BÍCH YÊN**

**TS. PHAN THỊ THÚY**

**TRƯỞNG KHOA**

**GIÁM ĐỐC**  
*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**PGS.TS. NGÔ THẾ ÂN**

**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Phan Thị Thúy	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Sinh thái Môi trường	Điện thoại liên hệ: 0948 555 493
Email: <a href="mailto:phanthuystnv@gmail.com">phanthuystnv@gmail.com</a> ,	Website: <a href="http://kmt.vnua.edu.vn/cac-bo-mon/bo-mon-sinh-thai-nong-nghiep.html">http://kmt.vnua.edu.vn/cac-bo-mon/bo-mon-sinh-thai-nong-nghiep.html</a>
Cách liên lạc với giảng viên: điện thoại, email và gặp trực tiếp	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: <b>Đinh Thị Hải Vân</b>	Học hàm, học vị: Tiến Sĩ
Địa chỉ cơ quan: BM Quản lý Môi trường, khoa Môi trường, HV Nông nghiệp Việt Nam, Trâu quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0438760073
Email: <a href="mailto:dinhthihaivan@gmail.com">dinhthihaivan@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://kmt.vnua.edu.vn">http://kmt.vnua.edu.vn</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Gọi điện (trong giờ hành chính) hoặc email (trong lẫn ngoài giờ hành chính)	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: <b>Võ Hữu Công</b>	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: BM Công nghệ Môi trường, khoa Môi trường, HV Nông nghiệp Việt Nam, Trâu quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0981954624
Email: <a href="mailto:vhcong@vnua.edu.vn">vhcong@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://kmt.vnua.edu.vn">http://kmt.vnua.edu.vn</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Gọi điện (trong giờ hành chính) hoặc email (trong lẫn ngoài giờ hành chính)	